

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 7 năm 2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Lê Quang Khỏe

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-6-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị O, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Khu 3 phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương. Trú tại: số A ngõ B phố C, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ liên hệ: số M phố N, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1997; ĐKKHKT và cư trú: số nhà X, phố Nh, khu 3 phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Chị O, anh T đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy T đăng ký kết hôn ngày 24-3-2020 tại Ủy ban nhân dân phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, khi chị đang có thai con thứ nhất vợ chồng có mâu thuẫn chị bỏ nhà chồng đi và 2 lần sau chị đi ra khỏi nhà chồng do anh T đuổi chị đi, anh T

có quan hệ tình cảm ngoài vợ chồng, chị không cùng sống chung với chồng và gia đình nhà chồng từ đầu năm 2021 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung: Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/3/2022, đang ở với chị. Hiện nay chị đã về làm tại thành phố Hải Dương, thuê nhà ở ổn định và có thuê người giúp việc chăm sóc con, việc gia đình; các con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên sau khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi con là 2.500.000đ/tháng/con kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị bán hàng mỹ phẩm online, làm thẩm mỹ thu nhập từ 30-50 triệu đồng/tháng đảm bảo nuôi 2 con. Tuy nhiên, chị vẫn yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung vì đó là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn.

Anh T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về con riêng: Chị có 01 con riêng, nuôi con đến năm 4 tuổi 2 bên ly hôn, hiện con đang ở cùng với bố, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Huy T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Bùi Thị O được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24-3-2020 tại Ủy ban nhân dân phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do trong cuộc sống không có Tg nói chung, mâu thuẫn về kinh tế và sống không có hạnh phúc. Việc chị O nói anh có quan hệ tình cảm ngoài vợ chồng là không đúng, chị O tự tạo xung đột trong cuộc sống. Có 3 lần chị O bỏ nhà đi trọ nơi khác ở, 2 lần đầu anh còn đến làm hòa. Nay chị O làm đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh xác nhận có 02 con chung: Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/3/2022. Anh không nhất trí chị O nuôi 2 con chung do chị O không có chỗ ở cố định, đi làm nay chỗ này mai chỗ khác, có khi còn sang làm tại Campuchia không thể chăm sóc con được nên mỗi người nuôi 01 con chung: anh nuôi cháu Nguyễn Mỹ A, chị O nuôi cháu Nguyễn Trung H, 2 bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh công việc làm tóc, thu nhập từ 40-50 triệu đồng/tháng đảm bảo nuôi con chung. Anh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Huy T.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung: Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/3/2022 cho chị Bùi Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung cùng chị O là 2.500.000đ/tháng/con kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị O, anh Nguyễn Huy T phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Huy T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 24-3-2020 tại Ủy ban nhân dân phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Huy T đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn do trong cuộc sống 2 người không tìm được Tg nói chung, không tin tưởng về tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn về kinh tế, cuộc sống chung không hạnh phúc, đã không chung sống cùng nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Chị O làm đơn ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Như vậy, thể hiện giữa chị O và anh T không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh T mâu thuẫn là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được và việc thuận tình ly hôn giữa chị O và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị O và anh T theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung: Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/3/2022. Quá trình giải quyết vụ án, cả 2 bên đều có nguyện vọng nuôi con. Xét yêu cầu của các đương sự, thấy rằng: theo như lời khai của chị O và anh T cả hai bên đều có công việc làm trong lĩnh vực làm đẹp, có thu nhập cao như vậy đều có khả năng đảm bảo nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay 2 con chung của anh T và chị O đều dưới 36 tháng tuổi, đang do chị O nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị O có thuê người phụ giúp chăm sóc con Nguyễn Trung H và phụ giúp việc gia đình; còn con Nguyễn Mỹ A chị trực tiếp chăm sóc, đưa đón con đi học mẫu giáo. Theo xác minh tại gia đình anh T, gia đình chị O thì anh chị nuôi con, bố mẹ còn phụ giúp anh, chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Giữa chị O và anh T không có thỏa thuận nào phù hợp với lợi ích của con. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Theo như quy định này, chị O có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung nên cần giao cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/3/2022 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị O yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 2.500.000đ/tháng/con. Theo khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định này thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo mức lương cơ sở là 1.490.000đồng/tháng, chị O và anh T mỗi người phải cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở. Tuy nhiên, căn cứ điều kiện sinh hoạt, nhu cầu thiết yếu cần thiết, trên cơ sở mức thu nhập thực tế hiện tại của anh T nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị O là 2.000.000đồng/tháng/con kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị O, anh Nguyễn Huy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Huy T phải nộp tiền án cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Huy T.

2. Về nuôi dưỡng con: Chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung là Nguyễn Mỹ An, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 06/3/2022.

Giao 02 con chung: Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 27/8/2020 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/3/2022 cho chị Bùi Thị O tiếp tục nuôi dưỡng và anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền là 2.000.000đ/tháng/con kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ khi chị Bùi Thị O có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Huy T chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị O phải nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, hoàn trả lại chị Bùi Thị O số tiền 225.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số

AA/2021/0000135 ngày 11-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Huy T phải nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và 300.000đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử nguyên đơn, bị đơn có mặt. Nguyên đơn chị Bùi Thị O, bị đơn anh Nguyễn Huy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Nhị Châu, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu